TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2023/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 21 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Lò Văn S, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Bản X, xã Noong Lay, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Quàng Thị D, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Bản Y, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lò Văn S và chị Quàng Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Anh Lò Văn S và chị Quàng Thị D thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh Lò Văn S và chị Quàng Thị D có 01 con chung là cháu Lò Văn Q, sinh ngày 03/7/2009. Giao cháu Q cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng giáo

dục đến khi cháu Q trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S do anh S không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị D được quyền thăm nom con; không ai được cản trở chị D thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

e. Về án phí: Anh Lò Văn S được miễn án phí xin ly hôn. Chị Quàng Thị D chịu án phí xin ly hôn là 75.000 VNĐ (*Bẩy mươi lăm nghìn đồng)*.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Hát Lót, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh